

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế học

Tên học phần (tiếng Anh): Economics

### 1) Thông tin chung

- Mã số học phần: 011319
- Tổng số tín chỉ: 03      Lý thuyết: 3      Thực hành: 0
- Phân bổ thời gian (giờ): Lý thuyết: 45      Thực hành: 0
- Số giờ tự học (giờ): 105
- Khoa Quản lý học phần: Khoa Kinh tế - Luật
- Đối tượng người học: dành cho sinh viên năm thứ 1 – Chương trình chuẩn
- Học phần thuộc ngành: Luật Kinh tế và các ngành khối kinh tế
- Học phần thuộc khối kiến thức: Cơ sở ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>						
		Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>			Ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bỏ trợ <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Điều kiện tiên quyết gồm:

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

### 2) Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần này nghiên cứu những nội dung cơ bản về thị trường, cầu, cung, giá hàng hoá, sự can thiệp của chính phủ vào thị trường và sự lựa chọn của các chủ thể tham gia thị trường để tối đa hoá lợi ích. Ngoài ra, học phần kinh tế học còn nghiên cứu các vấn đề liên quan đến tổng thể nền kinh tế quốc dân như tổng sản phẩm quốc nội, lạm phát, thất nghiệp....

### 3) Mục tiêu đào tạo học phần

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sự vận hành của nền kinh tế, cách thức ra quyết định của các chủ thể của nền kinh tế, giúp người học hình thành kỹ năng tư duy phân tích các tình huống trên thị trường và khả năng phân tích, lập

luyện để giải quyết các vấn đề kinh tế trong thực tế. Kinh tế học là nền tảng để người học thuộc khối ngành kinh tế nghiên cứu sâu hơn các môn học chuyên ngành.

#### 4) Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Chuẩn đầu ra của học phần	Lĩnh vực
CLO1	Trình bày các khái niệm, các nguyên lý cơ bản của kinh tế học	Kiến thức
CLO2	Giải thích được quyết định của các chủ thể tham gia thị trường.	Kiến thức
CLO3	Phân tích được tác động của chính sách của chính phủ ở tầm vi mô và vĩ mô.	Kỹ năng
CLO4	Phân tích được quyết định của các chủ thể kinh tế và tác động của chính sách của chính phủ đến hành vi của các chủ thể tham gia thị trường.	Kỹ năng
CLO5	Có niềm tin, thái độ tích cực và đưa ra những nhận định đúng đắn về chuyên môn.	Tự chủ và trách nhiệm

#### 5) Nội dung học phần

TT	Nội dung	Số giờ			Đáp ứng CĐR học phần	Phương pháp dạy – học	Phương pháp đánh giá	Yêu cầu tự học
		Số giờ lý thuyết	Thực hành	Số giờ tự học				
Chương 1	<b>Chương 1: Những vấn đề cơ bản về kinh tế học</b> 1.1 Khái niệm về kinh tế học 1.2 Các mô hình nền kinh tế 1.3 Sơ đồ chu chuyển nền kinh tế và đường PPF	5		15	CLO1	Thuyết giảng	[1]; [3]; [5]	Đọc chương 1 giáo trình chính

Chương 2	<p><b>Chương 2: Cầu, cung và giá thị trường</b></p> <p>2.1 Cầu thị trường</p> <p>2.2 Cung thị trường</p> <p>2.3 Cân bằng thị trường</p> <p>2.4 Độ co giãn của cung và cầu</p> <p>2.5 Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường</p>	10		25	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm Giải quyết tình huống kinh tế Làm bài tập	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Đọc chương 2 giáo trình chính
Chương 3	<p><b>Chương 3: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng</b></p> <p>3.1 Thuyết hữu dụng</p> <p>3.2 Thuyết đẳng ích</p> <p>3.3 Lựa chọn tiêu dùng tối ưu</p>	5		15	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm Phân tích tình huống lựa chọn của người tiêu dùng Làm bài tập	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Đọc chương 3 giáo trình chính
Chương 4	<p><b>Chương 4: Lý thuyết sản xuất và chi phí</b></p> <p>4.1 Lý thuyết về sản xuất</p> <p>4.2 Lý thuyết về chi phí</p> <p>4.3 Phối hợp đầu vào tối ưu</p>	10		20	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm  Phân tích tình huống của nhà sản xuất  Làm bài tập	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Đọc chương 4 giáo trình chính

Chương 5	<b>Chương 5: Đo lường sản lượng quốc gia</b>  5.1 Một số vấn đề chung về đo lường sản lượng quốc gia  5.2. Tính GDP danh nghĩa theo giá thị trường  5.3 Tính các chỉ tiêu liên quan	10		20	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5	Thuyết giảng Thuyết trình nhóm  Làm bài tập	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Đọc chương 4 giáo trình chính
Chương 6	<b>Chương 6: Lạm phát và thất nghiệp</b>  6.1 Lạm phát  6.2 Thất nghiệp  6.3 Mối liên hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	5		10	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5	Thuyết giảng  Làm bài tập	[1]; [2]; [3]; [4]; [5].	Đọc chương 6 giáo trình chính

## 6) Phương pháp dạy – học

### 6.1. Lý thuyết

TT	Phương pháp dạy	Phương pháp học tập trên lớp	Vật liệu giảng dạy
1	Thuyết giảng	Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi	Bài giảng
2	Thảo luận nhóm	Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận, nộp sản phẩm thảo luận	Các chủ đề thuyết trình
3	Hướng dẫn giải quyết tình huống và trắc nghiệm	Phân tích tình huống và làm bài tập	Tình huống, Giáo trình chính

### 6.2. Phương pháp hướng dẫn tự học bắt buộc:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên, bầu nhóm trưởng và thư ký

nhóm.

- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm theo yêu cầu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và làm bài tập cuối mỗi chương.

### 7) Tài liệu dạy và học

#### ❖ Tài liệu giảng dạy:

(1) Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (chủ biên). (2022). Giáo trình Kinh tế vi mô, NXB Tài Chính, Trường Đại học Tài chính – Marketing.

(2) Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (chủ biên) (2022), Giáo trình Kinh tế vĩ mô, NXB Tài Chính, Trường Đại học Tài Chính – Marketing.

#### ❖ Tài liệu hướng dẫn tự học:

##### - Tiếng Việt

(1). Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công. (2018). Kinh tế học, Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân.

##### - Tiếng Anh

(1). N. Gregory Mankiw (2021). Principles of economics, eight Edition, Harvard University.

### 8) Phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập

#### 8.1. Thang điểm đánh giá:

Học phần được đánh giá theo thang điểm 10. Thang điểm 10 sẽ được quy đổi sang thang điểm 4 và điểm chữ tương ứng theo quy chế đào tạo tín chỉ.

#### 8.2. Phương pháp kiểm tra tự học

Hoạt động	Hình thức đánh giá	Sản phẩm tự học
Chuẩn bị bài báo cáo	Chấm bài báo cáo	Bài báo cáo hoàn thành
Làm bài tập	Chấm điểm bài tập	Bài tập hoàn thành

#### 8.3. Phương pháp đánh giá học phần

Nội dung		Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp [1]	10%
	Thuyết trình nhóm	Sản phẩm trình bày [2]	30%
		Kiểm tra thường xuyên	
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận [3]	60%
		Hoặc tiểu luận cá nhân [5]	

## 9) Ma trận

## 9.1. Ma trận tương thích chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra ngành đào tạo

PLOs CLOs	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
CLO1	I								
CLO2	I								
CLO3	I								
CLO4					R				
CLO5					R				R
Tổng hợp học phần	I				R				R

## 9.2 Ma trận tương thích phương pháp dạy – đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp dạy – học	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X	X		
Thuyết trình nhóm	X	X	X	X	X

## 9.3. Ma trận tương thích phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

CLOs Phương pháp đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Điểm danh, tích cực hoạt động thảo luận nhóm tại lớp	X	X	X		
Thuyết trình nhóm	X	X	X	X	X
Bài tập tự học				X	X
Bài kiểm tra cá nhân	X	X	X	X	X

## 10) CÁC RUBRIC/THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

## 10.1. Đánh giá điểm tích cực tham gia hoạt động trên lớp

Số tiết nghỉ học so với số tiết quy định của học phần	Mức cho điểm
Không vắng; Có phát biểu xây dựng bài	10 điểm
Vắng học dưới 10%; Có phát biểu xây dựng bài	7-9 điểm
Vắng học 10-15%; phát biểu xây dựng bài	5-7 điểm
Vắng học 15-20%;	3-5 điểm
Vắng học 20-25%;	0-3 điểm
Vắng học trên 25%;	0 điểm

### 10.2. Đánh giá điểm bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận

Tiêu chí	Kém (0-3.9)	Yếu (4.0-5.4)	Trung bình (5.5-6.9)	Khá (7.0-8.4)	Giỏi (8.5-10)
<b>Nội dung trắc nghiệm</b>	- Không chọn đúng được các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	- Trả lời được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)
<b>Nội dung tự luận</b>	Không làm được được các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và tương đối khó (50%≤80%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản và khó (80%≤90%)	Làm được đúng các câu hỏi kiến thức cơ bản, khó và rất khó (90%≤100%)

### 10.3 Đánh giá điểm bài tập tự học

Số bài tập tự học được giao	Mức cho điểm
Làm bài tập đầy đủ (90%≤100%)	10 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (80%≤90%)	7-9 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (50%≤80%)	5-7 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (30%≤50%)	3-5 điểm
Làm bài tập chưa đầy đủ (≤30%)	0 – 3 điểm
Không làm bài tập	0 điểm

#### 10.4. Đánh giá thuyết trình nhóm

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Nội dung báo cáo phù hợp, cập nhật 3. Phong cách trình bày 4. Trả lời các câu hỏi đặt ra	Kém (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

#### 10.5. Đánh giá tiểu luận cá nhân cuối kỳ

Tiêu chí	Mức độ	Các tiêu chí đánh giá
1. Hình thức trình bày 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Nội dung tiểu luận phù hợp, cập nhật 4. Hàm ý kiến nghị đề xuất	Kém. (0-3.9)	Không đạt 4 tiêu chí
	Yếu (4.0-5.4)	Đạt 1 tiêu chí
	Trung bình (5.5-6.9)	Đạt 2 tiêu chí
	Khá (7.0-8.4)	Đạt 3 tiêu chí
	Giỏi (8.5-10)	Đạt 4 tiêu chí

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TUQ. Hiệu trưởng

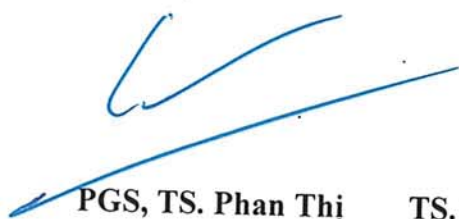
Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Giảng viên biên soạn

Trưởng phòng

QLĐT



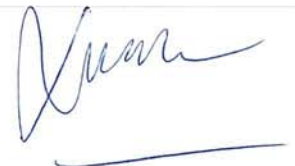
PGS, TS. Phan Thị  
Hằng Nga



TS. Đoàn Ngọc  
Phúc



TS. Đoàn Ngọc  
Phúc



Ths. Phan Ngọc Yến  
Xuân



**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ  
CÓ THỂ THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách môn học**

Họ và tên: Phan Ngọc Yến Xuân	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Kinh tế - Luật	Điện thoại liên hệ:
Email: nguyenthathanh@ufm.edu.vn	Trang web: khoakinhteluat.ufm
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên doanh nhân/Cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp (nếu có)**

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	